

Số: 22 /TCBC-STP

Cà Mau, ngày 13 tháng 3 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành
(Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 25/02/2026)

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành như sau:

1. Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành: Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 25/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 07/03/2026. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ) về chính sách hỗ trợ, cho vay đối với các hộ Làng nghề thuộc Công viên Văn hóa - Du lịch Mũi Cà Mau và đối tượng xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành: Thực hiện quy định tại khoản 7 Điều 5 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 và tại khoản 1, khoản 3, khoản 5 Điều 1 Thông tư số 84/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cần thiết.

b) Mục đích ban hành: Quy định cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để hỗ trợ người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận nguồn vốn vay, góp phần tạo việc làm, cải thiện đời sống, bảo đảm an sinh xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

4. Nội dung chủ yếu: Quy định cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

4.1. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay

a) Đối với các đối tượng hộ nghèo; hộ cận nghèo; hộ mới thoát nghèo

- Mức cho vay: Tối đa là 100 triệu đồng/hộ.
- Thời hạn cho vay: Tối đa là 10 năm (120 tháng).
- Lãi suất cho vay: Hộ nghèo bằng 4,8%/năm; hộ cận nghèo bằng 5,76%/năm; hộ mới thoát nghèo bằng 6,0%/năm.

b) Đối với các đối tượng người lao động thường trú trên địa bàn tỉnh có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc các đối tượng sau: Bộ đội, công an phục viên, xuất ngũ và người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình.

- Mức cho vay: Tối đa bằng 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài được ghi trong hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài nhưng không vượt quá 200 triệu đồng/lao động.

- Thời hạn cho vay: Căn cứ vào thời hạn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động và khả năng trả nợ của người vay nhưng tối đa không quá thời hạn làm việc ở nước ngoài của người lao động được ghi trong hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Lãi suất cho vay: Bằng 6,24%/năm.

c) Đối với các đối tượng hộ gia đình cư trú hợp pháp tại các phường chưa có công trình cấp nước, công trình vệ sinh hoặc đã có nhưng bị hư hỏng cần phải xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa.

- Mức cho vay: Tối đa là 25 triệu đồng/01 loại công trình/hộ.

- Thời hạn cho vay: Tối đa là 05 năm (60 tháng).

- Lãi suất cho vay: Bằng 7,5%/năm.

d) Đối với các đối tượng Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có nhu cầu vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm.

- Mức cho vay: Tối đa là 200 triệu đồng/lao động.

- Thời hạn cho vay: Tối đa là 10 năm (120 tháng).

- Lãi suất cho vay: Bằng 7,9248%/năm.

đ) Đối với các đối tượng theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay theo quy định hiện hành của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

4.2. Nguyên tắc thực hiện

- Trường hợp mức cho vay tối đa theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được điều chỉnh cao hơn mức cho vay tối đa của Nghị quyết này, áp dụng theo mức cho vay tối đa của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Mức lãi suất cho vay của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được điều chỉnh thấp hơn mức lãi suất cho vay của Nghị quyết này, áp dụng theo mức lãi suất cho vay của Chính

phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Trường hợp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định giảm lãi suất cho vay do thiên tai, dịch bệnh hoặc nguyên nhân khác quan khác, lãi suất cho vay tại Nghị quyết này được giảm tương ứng theo Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Mức cho vay, thời hạn cho vay cụ thể do Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh xem xét căn cứ vào nguồn vốn, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn.

- Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

4.3. Nguồn vốn cho vay: Vốn ngân sách địa phương bố trí ủy thác sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay theo nhu cầu của các đối tượng thụ hưởng chính sách và khả năng cân đối vốn của tỉnh.

4.4. Quy định chuyển tiếp: Các đối tượng đã vay theo các chương trình trước đây tiếp tục áp dụng chính sách tín dụng theo thỏa thuận, hợp đồng vay vốn đã ký với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; trường hợp đã nộp hồ sơ vay vốn trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có Quyết định phê duyệt hồ sơ vay vốn thì thực hiện theo quy định Nghị quyết này.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành, Sở Tư pháp xin thông báo (gửi kèm Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND)/.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cục PBGDPL – Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Trang Thông tin PBGDPL tỉnh (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp (để đăng tải);
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, PBGDPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Thị Ngọc